



ĐÀ LẠT VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VỚI

TRƯỜNG VÕ BỘ QUỐC GIA

Tháng 4/1968, sau khi đã trình luận án Cao học Sĩ học (*) tại Đại học Văn Khoa Sài Gòn cá nhân tôi chính thức được bổ nhiệm vào làm việc tại văn phòng để nhận Phó Chủ tịch Trường Trung Nghĩa Việt. Cũng vào đầu tháng 10 năm này, tôi được Viện Đại học Đà Lạt mời lên giảng dạy tại Phân khoa Sĩ học khóa 1968-1969. Cũng xin được ghi lại vào thời điểm đó (1968), trong khi các trường Đại học Luật khoa và Đại học Khoa học thuộc Viện Đại học Sài Gòn đều đã mở các lớp tiên sĩ và đã chấp nhận văn bằng Tiến Sĩ cho các sinh viên thuộc các ngành này, thì trường Đại học Văn khoa Sài Gòn vẫn chưa mở được các lớp tiên sĩ. Chúng tôi đã hoàn tất công việc trình Cao học tại 1968 nhưng mãi đến năm 1972 mới được ghi danh lớp tiên sĩ đầu tiên khóa 1972-1975 tại trường Đại học Văn khoa Sài Gòn. Riêng về đàn anh trong ngành của chúng tôi là GS Phạm Cao Đăng, người lý luận văn bằng Cao học sơ đầu tiên tại Đại học Văn khoa Sài Gòn đã phải ghi danh học Tiến sĩ tại Đại học Paris (Pháp).

Vào khoảng giữa tháng 10/1968 tôi già từ thủ đô Sài Gòn, lên xe hoa đào để khởi sự những ngày

Đều trên bậc giảng của trường Đại học Văn khoa Đà Lạt. Cũng vào dịp này tại trường Võ Bộ Quốc Gia Việt Nam, khóa 22 đã phân ra thành khóa 22A và khóa 22B. Khóa 22B theo học chương trình 4 năm như các sinh viên trường Võ Bộ Westpoint của Hoa Kỳ vậy.

Thầy trưởng Lâm Quang Thi và chủ huy trường của trường Võ Bộ Quốc Gia vào thời đó đã có công rất lớn trong việc vận động để văn bằng tốt nghiệp VBQGVN được công nhận tại trường Đại học Nhân Khoa Học Nhân Văn và trường Đại học Văn Khoa ở Sài Gòn, Huế và Cần Thơ để trình bày chương trình học và văn hóa của trường theo học thuật tín chỉ (credit system). Người đứng đầu học môn học mới trong việc công nhận văn bằng tốt nghiệp này cho sinh viên trường VBQGVN là Giáo sư Lê Thanh Minh Châu, Viện Trưởng Đại học Huế.

Kể từ lúc là văn bằng tốt nghiệp của các sinh viên trường VBQGVN (học 4 năm) kể từ khóa 22B đã được Bộ Giáo Dục công nhận là trường Đại học Văn Khoa và kể từ các đại học quốc gia thuộc lĩnh vực nhân văn và kỹ thuật. Sinh viên Võ Bộ QGVN khi tốt nghiệp được công nhận trong xã hội đánh giá là văn võ toàn tài.

Để đáp ứng nhu cầu đi học quy định của Bộ Giáo Dục, Trường Võ Bộ QGVN (Đà Lạt) được nâng lên Bộ Quốc Phòng ra thông cáo tuyển dụng các giáo sư dân chính bổ sung vào thành phần giảng dạy đoàn trường (permanent teaching staff) cho sinh viên năm học đầu tiên của khóa 22B khai giảng mùa văn hóa kể từ tháng 12 năm 1968.

Cá nhân tôi có tên trong danh sách do Bộ Quốc Phòng ký vào giữa tháng 10/1968 để trở thành giáo sư của trường Võ Bộ QGVN cùng với hai vị giáo sư dân sự khác là Bùi Đình R (Thúc sĩ Việt lý Nguyên tử) và Tô Võ Hào (Kỹ sư Điện lực, tốt nghiệp ở Canada).

Được lên dạy học tại Viện Đại học Đà Lạt là điều hết sức vui sướng đối với tôi vì hồi đó khi tốt nghiệp Cao học Sĩ học tôi mới được 26 tuổi, nhưng phải nói được bổ nhiệm làm giáo sư tại trường Võ Bộ QGVN, một trường Võ Bộ lớn nhất Đông Nam Á vào thời bấy giờ, là một niềm hạnh phúc lớn lao cho tuổi trẻ của tôi khi mới bước vào sự nghiệp đầu tiên.

Vì thời trong phần học này, tôi dành để kể lại những kỷ niệm không thể nào quên, liên hệ với ngôi trường Võ Bộ thân yêu này.

Tôi đáp máy bay từ Sài Gòn xuống phi trường Liên Khương vào một buổi chiều mùa đông, mua một chiếc phở và trong cái lều nhô ra khỏi rừng Cao nguyên Đà Lạt. Tôi đứng một mình nhìn chung quanh núi đồi trùng điệp và những căn nhà sàn của người Thượng nép bên vách rừng thì phi trường và thành phố. Tất cả nằm ẩn trong làn sương mờ, khi nhìn tôi cảm thấy có một cái gì mát trong tâm trí khi đang thì một nỗi nao nức của thành phố, lúc bước vào một khung trời yên ắng, với sự yên tĩnh và buổi giá quanh năm...Bây giờ, trên xe quê người, khi tóc đã hoa râm, người đã mờ bóng thời gian chốc ngày trôi với cát bụi, lòng người đôi khi chùng xuống với những kỷ niệm xa xăm của một thời trai trẻ. Những buổi vui nhậu khi cuộc sống trôi về... Những quên quên... Ghi lại những gì trong miền ký ức xa xôi để được tâm sự với người thân, với bạn bè họ, và cũng là một cách nào đó, cho mình được sống lại với những hoài bão không thành của một thời vang bóng...

Tôi bắt đầu cuộc sống mới tại ngôi nhà số 7 đường Phan Đình Phùng Đà Lạt với một vài người bạn, với thân quen thì hiếm còn học thì trường Nguyễn Hoàng Quang trẻ. Ngày hôm sau, tôi liên lạc với anh Bùi Đình R và anh Tô Văn Hào để cùng vào trình diện tại Văn Hóa Võ trường Võ Bộ.

Trường một tôi, ngôi trường Võ Bộ uy nghi, đồ sộ, tọa lạc trên một ngọn đồi cao (ngọn đồi mang số 1515), giữa núi Lapbé Sub và hồ Than Thở, được xây cất từ năm 1960. Đây là nơi tôi học cả bao chàng trai khôi ngô tuấn tú, chững chạc nghiêm túc kiêu dũng cùng đời sống sông hồ. Vào những năm giữa thập niên 1950, khi tôi đang theo học các lớp đầu tiên, trường có hình ảnh nhai phong, làm liếc của các sinh viên Võ Bộ gốc ở Quảng Trị, được phép về thăm quê nhà, xuất hiện trong bộ quần áo đẹp đẽ màu trắng, cổ cao, có sọc xanh, tua vai vàng, với thanh gươm bên cạnh... trong các dịp lễ thì đội nhạc đã gây ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn trẻ con của chúng tôi hồi đó.

Lên đến khi đủ tuổi, tôi đã nộp đơn xin thi vào khóa 18 trường Võ Bộ Đà Lạt (cùng lúc với Lê Cung Văn, Lê Thị, bạn cùng lớp ở Nguyễn Hoàng. Về sau lên trung tá thì gặp, nghe nói một tích trong khi đi thăm Ban Mê Thuột; Lê Thị sau lên thi u tá, nghe đâu đã qua Miền theo diện HO). Những vào thời gian đó, anh ruột của tôi là Lê Đình Đản đi vào học khóa 12 trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức nên ông thân sinh tôi khuyên tôi bỏ ý định nhẩy đi. Mọi người thành SVSQ Võ Bộ của tôi đành gác lại. Thời gian, gần 8 năm sau tôi lại trở về ngôi trường này trong cuộc sống của một giáo sư Văn Hóa Võ. Nghĩ lại, dường như những của một đời người có những trùng trùng điệp điệp thú vị...

Trở lại buổi trình diện với Thiệu T trường Lâm Quang Thi, chủ huy trường trường VBQGVN vào thời đó là kỷ niệm mà tôi không thể nào quên được. Ba anh em chúng tôi (Bùi Đình R, Tô Văn Hào, Lê Đình Cai) vào một buổi sáng trong tháng 10 năm 1968 đến trình diện Chủ Huy Trường.

Chúng tôi ăn mặc chỉnh tề, veston, cà vạt hờn hoi, đứng xếp hàng vào văn phòng của Thiệu Trung. Riêng cá nhân tôi có mang theo hai bức thư, một của Nguyễn Sĩ Đệ Phó Chủ tịch Trường Nguyễn Văn, Hoàng Xuân Thu gửi gắm cho Thiệu Trung Thi; một của Nguyễn Sĩ Nguyễn Văn Ngãi (sau là Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng Nông thôn) gửi gắm cho Đệ Tá Nguyễn Văn, Văn Hóa Việt Trường. Cả hai bức thư này tôi đều đọc rồi để làm kỷ niệm.

Khi về sĩ quan tùy viên gửi thiệu chúng tôi về Thiệu Trung Lâm Quang Thi, chúng tôi thấy sự cảm động lạ lùng như tiên, với cái nhìn hốt nhiên xa cách, ông lên tiếng "xin chào quý vị". Rồi ông với người chỉ bàn có tám bình khố hai sao và tên của ông, đứng bên cạnh một lá cờ đuôi nheo. Ông không đứng dậy để bắt tay chúng tôi. Ông cười nói với một sự điệu lý liên quan đến kết luận của nhà trường, đến nhiệm vụ của các giáo sư văn hóa và... Tôi nhìn kỹ thấy ông có cái uy của một vị trưởng học huy. Chúng tôi, cả ba anh em, đứng im nghe ông chờ thời khoảng gần 20 phút. Tự nhiên tôi đưa tay xin phát biểu: "Thưa Thiệu Trung, xin Thiệu Trung cho chúng tôi nghỉ xuống kho chúng tôi đứng lâu quá rồi." Khi đó Trường Thi mới lên tiếng: "À, xin lỗi, mời quý vị nghỉ" và ông rời ghế qua ngồi cùng chúng tôi ở bàn salon tiếp khách. Sau khi trình diện, chúng tôi trở lại khu Văn Hóa Việt, bắt đầu nhận lãnh giáo trình để chuẩn bị giảng dạy.

Với phần việc của mình và rồi với Trường Thi, tôi nghĩ là chắc ông sẽ có ác cảm với tôi, Nhưng hỏi ý tôi còn trẻ, chưa lập gia đình nên trong lòng tôi nghĩ sao thì làm vậy, không lo lắng đến hậu quả.

Sau vài tháng chuẩn bị, tôi chính thức giảng dạy môn quân sự học (military history) cho các khóa 22B, 23, 24, 25...

Tôi nhớ lại thêm một kỷ niệm nữa... Vào một buổi sáng khoảng 10 giờ, một cuộc họp toàn thể giáo sư Văn Hóa Việt được tổ chức tại hội trường với sự chủ trì của Thiệu Trung Lâm Quang Thi. Hội đó giáo sư văn hóa và ngoài một số dân sự như chúng tôi ra, đa số là các giáo sư bộ trưởng viên rồi đứng bệ trên ghế giảng dạy tại trường và họ phải mặc quân phục, theo kết luận quân đội như trong một quân trường. Còn chúng tôi với một cách thoải mái và chắc có một sự trường khi có giờ dạy mà thôi.

Trường Lâm Quang Thi, sau khi trình bày một số vấn đề liên quan đến việc dạy dỗ sinh viên, ông nhìn qua mấy anh em dân sự và nói: "Tôi muốn kết tuấn tài, các vị giáo sư dân sự này phải hớt tóc ngắn như các vị sĩ quan, chứ không thể để tóc dài chúi tém như thế này được."

Tôi cảm thấy đây là một môn học không hợp lý nên xin phát biểu. “Thưa Thiệu Trưởng, chúng tôi là các giáo viên dân sự, hiện đang dạy tại Địch Học Đà Lạt, được Bộ Quốc Phòng đưa qua dạy văn hóa tại Trường Võ Bộ Quốc Gia. Xin Thiệu Trưởng cho phép chúng tôi được cắt tóc theo kiểu dân sự. Thiệu Trưởng nghĩ sao khi chúng tôi mặc veston, cà vạt mà lại cắt tóc quá ngắn theo kiểu các sĩ quan thì coi sao được”. Nghe xong, Thiệu Trưởng Thiêm nói... Sau khi cuộc họp giải tán, Bùi Đình Rún nói với tôi; “Sao cậu lại vậy, ông Trưởng nói đi đâu trốn.” Nhưng ngày sau đó tôi cũng lo lắng không biết rồi ông Trưởng sẽ có biện pháp gì với mình đây? Với quy định nghiêm sát trong tay, vị Trưởng chỉ huy của ngôi trường này có thể đẩy đưa đến như cậu đã đi tôi vào ngõ tui... Tôi lo lắng chờ đợi. Nhưng rồi tôi đành mang bọc thư của Nghị sĩ đến Phó Chủ tịch Trường Việt Nam gửi gắm để trình lên ông. Nhưng mọi chuyện cũng không diễn ra như tôi nghĩ.

Những biện pháp giáo sư đang khoác áo sĩ quan trong Văn Hóa Việt cũng nói với tôi là cậu lại quá, chúng tôi là lính của vị trưởng chỉ huy trường này và là sĩ lãnh đạo... Tôi chờ đợi... Một tuần, rồi hai, ba tuần... Không có gì xảy ra cả. Tôi vẫn lên báo giảng và tiếp tục trách nhiệm giảng dạy của mình.

Vào giữa năm 1971, tôi đi về dạy tại trường Địch Học Văn Khoa Huế và tại đây trong một dịp đón tiếp Trung Trưởng Lâm Quang Thi, bạn tôi là Tiểu Liên Phụng Quân Đoàn I, đến thăm viếng Địch Học Huế, chúng tôi lại được dịp gặp nhau và Trưởng Thi rất vui vẻ: “Liên bạn ông giáo sư đây này...”

Khi qua Hoa Kỳ vào cuối năm 1994, tôi có dịp gặp lại Trưởng Lâm Quang Thi nhiều lần trong các cuộc họp mặt gia đình Võ Bộ Đà Lạt tại San Jose. Và trong một dịp ra mắt sách năm ngoái tại Trung tâm Vivo với cuốn “Hell in An loc” của ông, tôi đã kể lại câu chuyện trên đây và hỏi ông Trưởng, nguyên chỉ huy trưởng trường Võ Bộ Quốc Gia, tôi phát biểu: “Thưa Trung Trưởng, trong lòng tôi luôn giữ mãi niềm cảm phục đối với vị Trưởng mà đã có lần trong đời mình làm việc dưới quy định. Lòng cao thượng và sự đĩnh đạc của Trung Trưởng mà tôi được cảm nghiệm, sống mãi trong tâm trí mình từ ngày ấy cho đến nay, dù biết bao đời thay đổi qua trong một đời người. Đáng sau khuôn mặt lạnh lùng của một vị Trưởng với quy định nghiêm sát trong tay là một con người và tha, đầy nhân bản. hình ảnh này của Trưởng Lâm Quang Thi đã theo tôi suốt đời thanh xuân cho đến bây giờ...”

Nhưng ngày tháng Đà Lạt thật là tuyệt diệu. Tôi khi biết hàng tuần của tôi vào những ngày thứ hai, tư, sáu là dạy tại Trường Võ Bộ về môn quân sự học cho năm thứ 3 và 4 thuộc khóa 22B, khóa 23, 24.... Thứ ba và thứ năm, phụ trách giảng dạy môn “34 năm cảm quy của Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725)” cho sinh viên năm cuối ngành Công Nhân Sĩ Học, và môn Phương Pháp Sử cho sinh viên năm thứ nhất. Tôi luôn luôn mặc veston, thắt cà vạt, khuôn mặt lúc nào cũng nghiêm nghị vì những sinh viên lúc đó nhìn tôi, (mặt sự vật là linh

mặc, là đi đi, và có các vụ đã là giáo sư của các trường trung học ...), đi u này khi n m t s b n bè trường là tôi đã già trường tu i.

Mọi buổi sáng, trường Võ Bị đều có xe buýt đưa r các giáo sư và nhân viên hành chính thành phố đến trường vào lúc 7:00 trường của Hòa Bình và trường thành phố khoảng 4:30 chiều. Đi xe buýt thì m áp vô cùng vì trường Đà Lạt rất ồn ào vào sáng sớm nhưng cũng có đi u b t t n là phải đứng ghế và phải đến chiều khi tan s m i trường. Trong khi chúng tôi, cố gắng lúc ch m d t gi d y r t s m. Vì thế, sau đó tôi đã s d ng xe Honda để đến trường, nhưng phải trùm đ u, nai n t t m, hai tay phải mang găng m i d m v t đ an đ ng khá xa t Phan Đình Phùng (đ an g n B nh Vi n thành phố), vòng quanh b h Xuân Hoàng, v t qua nhà ga Đà Lạt, qua h Than Th, r i m i t i khu đ i c a trường Võ Bị ... L n h i là l n, nhưng c m giác vô cùng thú v.

Tôi đã d y h c ở đây g n h t m t niên khóa. Mùa hè năm 1969, tôi quy t đ nh v Hu c i v. Nhà tôi là m t n sinh trường Đ ng Khánh, tôi quen trường đó ba năm, và đang là sinh viên năm th nh t trường Đ i H c Khoa H c Hu. L c i c a chúng tôi đ c c hành vào tháng 5 t i t gia và buổi t p t n vào buổi chiều đ c t ch c t i Câu Lạc Bộ Thể Thao Hu bên c nh dòng Hoàng giang th m ng.

Vài hôm sau, nhà tôi theo tôi lên Đà Lạt. M t k ni m đáng nh, b n bè chúng tôi đã t ch c m t b a t i c ra m t cô dâu, hi n th c a tôi. Tham d g m quý b ng h u, các sinh viên Sĩ h c mà tôi đang d y t i trường Văn Khoa, cùng sinh viên đ i di n các khóa c a trường Võ Bị Đà Lạt. n t ng sâu s c mà tôi và nhà tôi không th nào quên là khi phái đoàn đ i di n c a trường Võ Bị đến tham d, do SVSQ Lê Vi t Đ c khóa 22B h ng d n (anh Đ c h i đó là Trung đoàn phó trung đoàn SVSQ), trong b d ph c màu rêu nh t v i gù vai alpha màu đ r t đ p. M i ng i tham d lúc đó đ u t đ ng đ ng lên v tay chào đón n ng nh i t khi các anh em SVSQ b c vào phòng h i (m t đ i u r t tình c là anh Đ c trường đây khi còn Hu là th y d y toán cho nhà tôi trong m t l p luy n thi). Chiều ngày hôm sau, t i quán cà phê Thủy T trên b h Xuân Hoàng, các sinh viên ban Sĩ H c l i dành cho nhà tôi m t buổi đ n t p r t thân tình mà chúng tôi không th nào quên dù đã h n b n m i năm trôi qua k t ngày y.

Có l n vào d p cu i tu n, tôi đến nhà tôi vào thăm ngôi trường Võ Bị. T nhà khách ngay trường c ng trường, tôi ch cho nhà tôi ng n núi cao nh t đ c g i là đ nh Lâm Viên đang n hi n trong s ng chiều mà t t c khóa sinh Võ Bị đ u phải chinh ph c đ c trường khi làm l g n alpha đ th c th thành SVSQ c a m t trường Võ Bị danh tiếng nh t Đông Nam Á n y.

Cuối năm 1969, sinh viên sĩ quan khóa 22B làm lõ ra trường. Đó là khóa đầu tiên cho chu trình 4 năm để nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp, được Học Hiệu Liên Việt Địch Học Quốc Gia công nhận tốt nghiệp với Cử Nhân Khoa Học Nhân Văn và văn bằng Kỹ Thuật Tác. Ngày tốt nghiệp chính thức là ngày 12 tháng 12 năm 1969. Đêm trước đó là truy điệu những anh hùng tử sĩ đã vì quốc vong thân... Không khí vô cùng trang nghiêm, uy nghi và hốt sốt cảm động. Lễ tốt nghiệp chính thức được tổ chức dưới sự chủ tọa của Trường Trường Nguyễn Văn Thiệu tại Vũ Đình Trường. Sau khi Quốc Kỳ và Quân Kỳ được rước qua lễ đài, cuộc diễu binh hùng tráng với những bước chân oai phong và lễ mĩ của các chàng trai Võ Bộ trong bộ lễ phục màu trường, giầy bốt màu vàng, gù vai alpha và rua màu đỏ rực, đã khiến bao người tham dự hốt sốt xúc động và vô cùng hãnh diện. Những chàng trai này quy là niềm hy vọng của Tổ Quốc ngày mai. Họ là những cán bộ lãnh đạo tốt nghiệp lại của đất nước với kiến thức vững chắc và quân sự, cùng với trình độ học vấn của bậc đại học. Khi Trường Trường gặp gỡ các cựu Thiệu Ủy cho sinh viên Nguyễn Đức Phong, anh đã nhận cùng tên để biến đổi những trải nghiệm trường cho chí nam nhi tang bồng học tập. Các SVSQ khóa 22B quy xuống để nhận lãnh các cựu Thiệu Ủy và được lên để trở thành tân sĩ quan hiện đại của QLVNCH.

Ngồi trên lễ đài dành cho giáo sư Văn Hóa Việt, nhà tôi và tôi chăm chú theo dõi diễu binh buốt lễ với niềm cảm xúc dâng trào... (Sau này, khi nghe tin anh Nguyễn Đức Phong, sinh viên tốt nghiệp thạc khoa, đã tử nạn trong khi tham dự trận đánh biên giới Việt Miên vào tháng 7 năm 1970, tôi hốt sốt bàng hoàng và đau đớn, trường học tiếc mọt cựu sinh viên, thông minh tài ba mà mẫn nhọc...).

LÊ ĐÌNH CAI